

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

Châu Thành A, ngày 07 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty 1.

Địa chỉ: Số 6, đường 2, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Như T – Chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: Công ty 6.

Địa chỉ: KCN 1, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Phó giám đốc là người đại diện theo uỷ quyền “văn bản uỷ quyền ngày 29 tháng 7 năm 2024”.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty 6 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty 1 tổng số tiền nợ do cung cấp cát san lấp và thi công đắp đê bao là 868.123.280 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng), trong đó, tiền gốc là 802.523.280 đồng (tám trăm lẻ hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng) và lãi chậm thanh toán còn lại là 65.600.000 đồng (sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán: Công ty 6 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty 1 bốn lần với thời gian và số tiền như sau:

Lần thứ nhất: Trả vào ngày 30/8/2024 với số tiền 217.030.820 đồng (hai trăm mười bảy triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Lần thứ hai: Trả vào ngày 30/9/2024 với số tiền 217.030.820 đồng (hai trăm mười bảy triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Lần thứ ba: Trả vào ngày 30/10/2024 với số tiền 217.030.820 đồng (hai trăm mười bảy triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Lần thứ tư: Trả vào ngày 30/11/2024 với số tiền 217.030.820 đồng (hai trăm mười bảy triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày Công ty 1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty 6 chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty 6 còn phải trả cho Công ty 1 số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty 6 tự nguyện chịu 9.510.900 đồng (chín triệu năm trăm mười nghìn chín trăm đồng).

Công ty 1 tự nguyện chịu 9.510.900 đồng (chín triệu năm trăm mười nghìn chín trăm đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Công ty 1 đã nộp là 18.038.000 đồng (mười tám triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004613 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Công ty 1 được nhận lại số tiền chênh lệch là 8.527.100 đồng (tám triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đô